

Số: 187/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 25 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 185/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Bùi Thị H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Và anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn N kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa năm 2010. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2019 thì chị H bỏ nhà đi khỏi gia đình không có lý do. Anh N xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì và anh cũng đã nhiều lần đi tìm để đón chị H về nhưng cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Chị H cho rằng vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H và anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2].Về con: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn N có ba con chung: Cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 23/12/2008; cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 06/7/2014, cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 24/4/2016.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: giao cả ba cháu Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị T cho anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Chị H có quyền qua lại thăm non, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị H và anh N thống nhất chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con .

[3]. Về tài sản và công nợ: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn N thống nhất chị H nộp cả lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn N.

- Về con chung: Công nhận các cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 23/12/2008; cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 06/7/2014, cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 24/4/2016 là con chung của chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn N. Hai bên thỏa thuận: Giao cả ba cháu Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị T cho anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Chị H có quyền qua lại thăm non, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị H và anh N thống nhất: Chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh N.

- Về tài sản và công nợ: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo

biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/0005704 ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, (chị H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện H.
- Chi cục THADS huyện H.
- UBND xã T, huyện H.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân